

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2021/ HS-ST

Ngày 12/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ- TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khánh Yên, ông Pờ Pó Chừ

Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết- Thư ký Toà án nhân dân huyện MT, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MT tham gia phiên toà: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên .

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST-HS, ngày 23/11/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 29/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Anh T** - tên gọi khác: Không - giới tính: Nam

Sinh năm 1979, tại huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã Q, Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

Chỗ ở hiện nay: Bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Phóng viên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Hoàng Minh A, đã chết; và con bà Lưu Thị T, sinh năm 1959; Anh em ruột: Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Bị cáo có vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1979, trú tại: Bản T, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có 02 con, Con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2020 đến ngày 05/7/2020 chuyển tạm giam, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 06/12/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Tiền án, tiền sự: Không. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Chị Trương Thị Hư, sinh năm 1983. Trú tại: Khu phố 11, Thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

*Người làm chứng:

- Chị Ma Thị M, sinh năm 1984. Trú tại: Khu phố 07, Thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

- Chị Chim Thị H, tên gọi khác: Chim Thị Q, sinh năm 1985. Trú tại: Khu phố 11, Thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu. Có mặt.
- Anh Vũ Phương D, sinh năm 1977. Trú tại: Khu phố 11, Thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi sáng một ngày trong tháng 4 năm 2020, Hoàng Anh T, sinh năm 1979, Nơi ĐKKHKT tại Xóm T, xã Q, Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, T là phóng viên thử việc tại bộ phận truyền thông của tạp chí Môi trường và xã hội, nhận được cuộc gọi điện thoại của Chim Thị H, sinh năm 1985, trú tại Khu phố 11, Thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu là công chức của UBND Thị trấn MT quen biết với T từ trước, qua trao đổi H phản ánh về việc chị Ma Thị M, sinh năm 1984, trú tại khu phố 7, Thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu cùng cơ quan với Chim Thị H, mang bằng tốt nghiệp cao đẳng đi cấm tại hiệu cầm đồ với số tiền 100.000.000 đồng, kèm theo hình ảnh bằng tốt nghiệp của M mà H chụp được tại hiệu cầm đồ. Do quá trình công tác H và M có mâu thuẫn với nhau, nên H muốn nhờ T xác minh nội dung sự việc M mang bằng đi cấm, để có căn cứ báo cáo lãnh đạo đơn vị xem xét xử lý, kỷ luật đối với M. Tuy nhiên sau khi nghĩ lại, Chim Thị H không muốn là to chuyện nữa nên bảo Hoàng Anh T thôi.

Từ đó đến sáng ngày 25/6/2020, từ số điện thoại được H cho trước, Hoàng Anh T gọi điện cho Ma Thị M, giới thiệu tên và nơi công tác, rồi nói về việc có người tố cáo M mang bằng tốt nghiệp đi cấm tại hiệu cầm đồ, đồng thời nói với M là “Em gửi cho anh xin một lẵng hoa (Nghĩa là tiền) để cảm ơn xếp thì sẽ không đưa lên báo”. M có hỏi T “Bao nhiêu tiền” thì T trả lời là tình tâm, thứ hai anh lên anh sẽ lấy đơn cho em xem”. Sau đó Tuấn gửi hình ảnh bằng tốt nghiệp cao đẳng của M cho M xem và nói “Em ăn ở thế nào mà sao đồng nghiệp ghét em thế”. Nghe T nói vậy, M đoán rằng Chim Thị H và Trương Thị Hu, sinh năm 1983, trú tại Khu phố 11, Thị trấn MT, huyện MT (làm việc cùng với M) chính là những người đã gửi ảnh bằng tốt nghiệp của M cho T, nên M đã tố cáo lại với T về việc “Trương Thị Hu trộm cắp tiền, buôn bán đất cát trái phép và Chim Thị H sử dụng bằng giả mà vẫn được công tác”. Đồng thời M còn gửi hình ảnh vụ việc Hu trộm tiền cùng số điện thoại của Hu cho T qua Zalo.

Từ thông tin do Mên cung cấp, ngày 25/6/2020, T gọi điện lại cho H và nói có người tố cáo H sử dụng bằng giả và H trộm cắp tiền, buôn bán đất cát trái phép.

Nghe T nói vậy, H nói với T bằng của mình là bằng thật, đồng thời hỏi tên người tố cáo, nhưng T không nói, H bảo T chụp đơn tố cáo cho H xem, nhưng T không đồng ý, vì thực tế không có đơn tố cáo như T nói. Sau đó, T không nói về việc của H bị tố cáo sử dụng bằng giả nữa mà chuyển sang việc của H trộm cắp tiền và nói: *“Bên tòa soạn của anh nhận được đơn tố cáo cái Hư, kèm theo hình ảnh ăn cắp tiền của Hư, nếu cái Hư không muốn lên mặt báo thì phải thu xếp quà (là tiền) gửi cho sếp anh trước 12 giờ (cùng ngày 25/6/2020)”*.

Nói chuyện với H xong, T gọi điện luôn cho Hư, sau khi giới thiệu tên và địa chỉ nơi làm việc T nói với Hư là: *“Sự việc của chị rất phức tạp, có người tố cáo chị về hành vi buôn bán bất động sản, buôn bán đất cát trái phép và việc trộm cắp tiền của chị, bên tôi đã có hình ảnh, thông tin về vụ việc, chị phải xử lý ngay nếu không sau 15 phút tôi báo cáo lãnh đạo đưa chị lên mặt báo”*. Nghe T nói vậy, Hư thấy lo sợ nên đã nói với T: *“Có gì anh giúp em, đừng có cho em lên mặt báo, em rất ngại chưa gặp sự việc như thế này bao giờ”*. T nói: *“Nếu như thế phải có ít quà (ý nói là tiền) gửi cho sếp”*. Hư hỏi lại: *“Bao nhiêu tiền hả anh?”* T nói: *“Tùy tâm em”* (nghĩa là Hư đưa bao nhiêu T nhận bằng ấy chứ không đòi hỏi). T tiếp tục nói: *“Có gì em hỏi cái Q (tức Chim Thị H) vì nói qua điện thoại của em không tiện, số điện thoại của em đang bị Công an theo dõi, em đang có án”*. Sau đó, T có khoe với Hư về việc quen biết nhiều người, nên Hư đã nhờ T “chạy án” cho Hư và T nói: *“Đề anh lên MT xem thế nào đã”*, đồng thời hứa với Hư sẽ giải quyết êm đẹp vụ việc của Hư.

Trong ngày 25/6/2020, T, H, Hư còn gọi điện cho nhau thêm một số lần nữa, và nội dung các cuộc gọi đều nói về việc T yêu cầu Hư “chuyển quà” (tức là tiền) cho Tuấn, để không bị đưa vụ việc của Hư lên báo. Đến tối cùng ngày, T tiếp tục gọi điện cho Hư nhưng Hư không nghe máy, Hư nhắn tin lại cho T với nội dung: *“Em rất cảm ơn anh vì đã gọi điện cho em biết để lo, không thì em không biết sẽ như thế nào. Mai anh cho em xin số tài khoản em chuyển cho anh 50 triệu ạ, có gì anh lo giúp em, còn thiếu hay như nào anh bảo em ạ, anh cố gắng giúp đỡ em, em cảm ơn anh nhiều ạ”*. Thấy Hư nhắn tin như vậy, T đã nhắn tin lại là: *“Sếp quyết định xử lý vào ngày mai, 08 giờ anh có mặt tại MT”*.

Từ đó đến khoảng 04 giờ ngày 26/6/2020, T thuê xe ô tô đi từ thị trấn T (nơi T và vợ con đang ở) vào huyện MT, sau đó đi vào nhà H, rồi gọi Hư sang gặp. Trong khi chờ Hư đến, H có hỏi T về số tiền để giúp Hư không phải đưa lên báo, thì T nói: *“Của anh thì tùy tâm”*, còn số tiền T yêu cầu đưa cho “sếp của T”, thì T không nói mà đưa ra 01 tờ giấy là bảng báo giá hợp đồng quảng cáo của Tạp chí

Môi trường và Xã hội, rồi chỉ vào số 50.000.000 đồng in trên tờ quảng cáo (ý của T là phải đưa số tiền 50.000.000 đồng).

Sau khi Hư đến, T đưa ra giấy tờ cá nhân kẹp cùng 04 tờ đơn tố giác rồi nói: *“Đây, có đơn tố giác đây”* nhưng không nói là đơn tố giác của ai và không cho xem nội dung đơn, rồi cất vào túi (các tờ đơn tố giác T đưa ra là của 02 người dân ở tỉnh Điện Biên nhờ T gửi tòa soạn Tạp chí Môi trường và Xã hội và báo Pháp luật, khiếu kiện về vụ việc khác). Sau đó, T tiếp tục lấy điện thoại đưa cho Hư xem hình ảnh liên quan đến vụ việc Hư trộm cắp tài sản ở UBND thị trấn MT và bảo Hư kể lại nội dung vụ việc Hư trộm cắp tài sản để T xem có giúp được gì không. Sau khi kể xong, Hư có xin T không đưa vụ việc của Hư trộm cắp tài sản lên báo, đồng thời nhờ T giúp chạy án. Lúc này, T nghĩ nếu không giúp, Hư sẽ không tin tưởng, từ đó sẽ không đưa tiền cho mình, nên T đã nhận lời giúp Hư chạy án.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày 26/6/2020, T đến UBND thị trấn MT và đã gặp Hư tại nhà để xe. Tại đây, T nói với Hư: *“Chỗ của sếp anh em cũng sắp dần đi”* (nghĩa là chuẩn bị tiền đưa cho T), Hư hỏi lại: *“Bao nhiêu tiền anh áng chừng để em còn chuẩn bị”*. Lúc này, T nghĩ Hư khó khăn nên không đòi 50.000.000 đồng nữa, mà chỉ dơ 04 ngón tay lên với ý là 40.000.000 đồng. Thấy T làm vậy, Hư hỏi T: *“Bốn mươi triệu à?”*, thì T gật đầu, rồi lên xe đi ra vòng xuyên thuộc khu 1, thị trấn MT ngồi uống nước. Đến khoảng 16 giờ ngày 26/6/2020, H chuẩn bị được 20.000.000 đồng, rồi rủ H ra quán cà phê Bolero, thuộc khu phố 8, thị trấn MT, sau đó gọi điện cho T đến quán để nhận tiền giúp Hư chạy án. Khi T đến, Hư đã đưa cho T 01 chiếc phong bì và nói với T là mới lo được 20.000.000 đồng, nhưng T không nhận và nói: *“Ít quá lên gặp cũng ngại em ạ”* và yêu cầu Hư đưa đủ 50.000.000 đồng, T mới nhận để đi gặp lãnh đạo Công an huyện MT chạy án cho Hư. Do không đem đủ tiền nên Hư đã gọi điện cho anh Vũ Phương D là chồng của Hư đem xuống cửa quán cà phê thêm 10.000.000 đồng nữa. Sau đó, Hư đưa 30.000.000 đồng cho T và nói: *“Còn 20.000.000 đồng đến tối xoay được thì sẽ đưa thêm sau”*. Lúc đó T có rủ chị Hư cùng đi gặp lãnh đạo Công an huyện với T, nhưng chị Hư nói sợ không đi, T tiếp tục gọi điện cho anh Vũ Phương D bảo anh D đi cùng, nhưng anh D nói bận công việc trực dịch Covid -19 nên không đi được và bảo T đi một mình. Khi Hoàng Anh T vừa nhận số tiền 30.000.000 đồng từ chị Trương Thị Hư, thì bị tổ công tác phát hiện, ngăn chặn kịp thời thu giữ các vật chứng có liên quan đến vụ việc để tiếp tục xác minh làm rõ sự việc.

Tại bản cáo trạng số 82/ CT- VKS-MT ngày 22/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MT truy tố bị cáo Hoàng Anh T về tội: *“Cưỡng đoạt tài sản”* theo

khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề xuất với Hội đồng xét xử, xử bị cáo Hoàng Anh T phạm tội: "*Cưỡng đoạt tài sản*". Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 3 Điều 57; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 56 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại chị Trương Thị Hư không yêu cầu bồi thường gì, nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số máy MN8X2QL/A, số Sê ri: C6KSQ59KHG7F, có ốp lưng viền màu vàng, có gắn thẻ sim số 0867459456 của Hoàng Anh T đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, EMEI: 353248119973764, EMEI 2: 353249119973762 cho chị Trương Thị Hư;

Trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, số máy: MNQM2VN/A, EMEI: 355356089825290, màu đen cho chị Chim Thị H;

Về án phí hình sự sơ thẩm : Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Anh T phải chịu 200.00 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng của chị Trương Thị Hư mà bị cáo hứa giúp Hường chạy án và số tiền 19.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Anh T. Quá trình điều tra xác định đều là tài sản hợp pháp của chị Hư và gia đình bị cáo, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 30.000.000 đồng cho chị Trương Thị Hư, địa chỉ Khu phố 11, thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu và trả 19.500.000 đồng cho chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1979, trú tại bản T, thị trấn Tam Đ, huyện Tam Đ, tỉnh Lai Châu là vợ của Hoàng Anh T là phù hợp.

Trong vụ án này: Đối với hành vi T dùng thông tin Ma Thị M mang bằng đi cấm và thông tin H sử dụng bằng giả, để yêu cầu M và H chuyển tiền cho T. Quá trình điều tra không xác định được mục đích và giá trị tài sản mà T muốn chiếm đoạt, nên không có căn cứ để xử lý T về các hành vi này.

+Đối với hành vi T nhận số tiền 30.000.000 đồng và hứa giúp Hư chạy án, kết quả điều tra xác định: T chưa gặp gỡ, liên hệ với bất kỳ ai có chức vụ, quyền hạn, trách nhiệm trong việc giải quyết vụ án của Hư. T cũng không có mục đích chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng này của Hư. Mục đích T hứa như vậy là để tạo

niềm tin nhằm chiếm đoạt thuận lợi số tiền 40.000.000 đồng mà T đã yêu cầu để không đưa Hư lên báo. Do đó việc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện MT không xem xét, xử lý T về hành vi này là phù hợp với quy định của pháp luật.

+Đối với hành vi nhờ chạy án của Trương Thị Hư và chồng là Vũ Phương D, kết quả điều tra xác định: Mục đích Hư và D nhờ T chạy án là để kiểm tra, làm rõ hành vi cưỡng đoạt tài sản của T và trước đó Hư cũng đã có đơn tố giác gửi cơ quan Công an. Do đó việc Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của Hư và D về hành vi đưa hối lộ là đúng quy định của pháp luật.

+Đối với hành vi của chị Ma Thị M, là người đưa thông tin Trương Thị Hư trộm cắp tài sản cho T, quá trình điều tra xác định chị M không biết việc T sử dụng thông tin do mình cung cấp để cưỡng đoạt tài sản của Hư, do đó không xem xét trách nhiệm của chị M.

+Đối với việc chị Chim Thị H là người cung cấp thông tin cho T về việc Ma Thị M mang bằng tốt nghiệp cao đẳng đi cầm cố, quá trình điều tra xác định H cung cấp thông tin cho T để tố cáo hành vi của M, vì mâu thuẫn cá nhân với M, ngoài ra không có mục đích gì khác. Do đó không xem xét trách nhiệm đối với chị H.

+Đối với Tạp chí Môi trường và Xã hội, kết quả điều tra xác định: Tháng 5/2020, cơ quan này đã tiếp nhận Hoàng Anh T làm nhân viên thử việc tại bộ phận Truyền thông, với nhiệm vụ “Liên hệ với cơ quan, đơn vị để tuyên truyền những hình ảnh đẹp, khen ngợi, động viên những điển hình tiên tiến, xuất sắc trong lao động, sản xuất, giữ gìn thiên nhiên và bảo vệ môi trường tại các cơ quan đơn vị. Hoàng Anh T là nhân viên phóng viên truyền thông, thuộc bộ phận truyền thông, không có chức năng, nhiệm vụ tác nghiệp điều tra hay giải quyết những vụ việc”. Việc Hoàng Anh T thực hiện những hành vi nêu trên là tự ý làm sai quy định của Tòa soạn, sai tôn chỉ mục đích, không tuân thủ Luật báo chí cũng như quy định của pháp luật. Toàn bộ những hành vi nêu trên của Hoàng Anh T không liên quan đến Tạp chí Môi trường và Xã hội và bất kỳ cá nhân nào của cơ quan này.

Ý kiến của Người bị hại chị Trương Thị Hư, về hành vi của bị cáo đã gây ra cho bản thân người bị hại lo sợ, uy hiếp bị hại bằng hình thức gọi điện, nhắn tin cho bị hại chuyển, đưa tiền cho bị cáo nếu không sẽ đưa lên thông tin trên báo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có xin lỗi, nên đề nghị HĐXX xem xét về mức hình phạt đối với bị cáo. Về bồi thường trách nhiệm dân sự, nay chị Hư đã nhận lại số tiền 30.000.000 đồng, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo nhất trí với bản Luận tội của VKS, bị cáo nhất thời phạm tội do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo xin sửa chữa lỗi lầm, cải tạo để trở thành người tốt, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt thấp nhất, để được trở về với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MT, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội: Vào buổi sáng một ngày trong tháng 4 năm 2020, Hoàng Anh T, sinh năm 1979, là phóng viên thử việc tại bộ phận truyền thông của tạp chí Môi trường và xã hội, nhận được cuộc gọi điện thoại của Chim Thị H, sinh năm 1985 là công chức của UBND Thị trấn MT quen biết với T từ trước. Qua trao đổi H phản ánh về việc chị Ma Thị M, sinh năm 1984, cùng cơ quan với Chim Thị H, mang bằng tốt nghiệp cao đẳng đi cầm tại hiệu cầm đồ với số tiền 100.000.000 đồng, kèm theo hình ảnh bằng tốt nghiệp của M mà H chụp được tại hiệu cầm đồ. Nên H muốn nhờ T xác minh nội dung sự việc M mang bằng đi cầm, để có căn cứ báo cáo lãnh đạo đơn vị xem xét xử lý, kỷ luật đối với M. Khi T biết sự việc của M thông qua H, nên T gọi điện cho M ngày 25/6/2020, về việc M đem bằng tốt nghiệp đi cầm tại hiệu cầm đồ và bảo M gửi cho T 01 lẵng hoa (gửi tiền). Sau đó M đã tố cáo lại với T về việc Trương Thị Hư trộm cắp tiền, buôn bán đất cát trái phép và đối với Chim Thị H về việc sử dụng bằng giả mà vẫn được công tác. Do có mâu thuẫn với nhau giữa chị H, chị Hư và chị M từ trước, H chỉ gọi điện nói vạy cho T biết, không muốn sự việc to chuyện lên, nên bảo T thôi. Bị cáo đã lợi dụng sách mịch giữa chị H, chị Hư và chị M để xin tiền bằng những hành vi gọi điện, gửi hình ảnh sự việc bị hại qua Zalo. Đến ngày 25/6/2020, Hoàng Anh T được Ma Thị M gửi thông tin và hình ảnh vụ việc chị Trương Thị Hư, là công chức của Ủy ban nhân dân thị trấn MT lấy trộm tiền của đơn vị. Sau đó T đã sử dụng thông tin trên uy hiếp tinh thần nhằm mục đích chiếm đoạt của chị Hư số tiền 40.000.000 đồng. Ngày 26/6/2020, tại quán cà phê Bolero, thuộc khu phố 8, thị trấn MT, hành vi của bị cáo Hoàng Anh T đã bị Cơ quan điều tra Công an

huyện MT phát hiện, ngăn chặn kịp thời, do đó T chưa chiếm đoạt được số tiền của chị Hư. Việc T chưa lấy được tiền là vì nguyên nhân ngoài ý muốn. Vật chứng vụ án thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số máy MN8X2QL/A, số Sê ri: C6KSQ59KHG7F, có ốp lưng viền màu vàng, có gắn thẻ sim số 0867459456 của Hoàng Anh T. Ngoài còn thu giữ được 30.000.000 đồng số tiền bị cáo hứa giúp Hư chạy án để điều tra làm rõ. Hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Hư, do đó bị cáo đã phạm tội: **“Cưỡng đoạt tài sản”**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015. *“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nhằm mục đích tư lợi cá nhân bị cáo cưỡng đoạt tài sản của chị Hư, hành vi của bị cáo đã bị phát hiện tại quán cà phê Bolero khu phố 8 do bị cáo bị Cơ quan điều tra Công an huyện MT phát hiện, ngăn chặn kịp thời, nên bị cáo Hoàng Anh T chưa chiếm đoạt được số tiền 40.000.000 đồng của chị Hư. Việc T chưa lấy được tiền là vì nguyên nhân ngoài ý muốn. Do đó HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, với mức hình phạt không quá ba phần tư hình phạt tù phạm tội chưa đạt. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Minh A được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì. Bị cáo và gia đình bị cáo sinh sống và làm ăn tại bản T, Thị trấn Tam Đ, huyện Tam Đ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bị cáo xin sửa chữa sai lầm, tự cải tạo bản thân để trở thành người có ích cho xã hội và gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo nhất thời phạm tội do gia đình còn phải đi thuê nhà ở, kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Đây là tình tiết giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng sự khoan của pháp luật với một cơ hội làm người lương thiện, nay tuổi đời bị cáo tham gia công

tác xã hội mới một thời gian gần là phóng viên, bản thân bị cáo cần phấn đấu để trở thành người có ích cho xã hội nên không nhất thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Do vậy HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 170 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại chị Trương Thị Hư không yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập giải quyết trọng vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số máy MN8X2QL/A, số Sê ri: C6KSQ59KHG7F, có ốp lưng viền màu vàng, có gắn thẻ sim số 0867459456 của Hoàng Anh T là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, EMEI: 353248119973764, EMEI 2: 353249119973762, cho Trương Thị Hư đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Hư. Địa chỉ Khu phố 11, Thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu.

- Trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, số máy: MNQM2VN/A, EMEI: 355356089825290, màu đen cho chị Chim Thị H đây là tài sản thuộc sở hữu của chị H, địa chỉ: Khu phố 11, Thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu.

- Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Tè. Quá trình điều tra xác định Số tiền 30.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Hư; số tiền 19.500.000 đồng là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo; nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại Trương Thị Hư, địa chỉ Khu phố 11, Thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu và trả cho chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1979, trú tại bản T, thị trấn Tam Đ, huyện Tam Đ, tỉnh Lai Châu là vợ của bị cáo T. Hiện vật chứng còn lại đang được bảo quản theo quy định. HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 47 BLHS. Điểm a, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 3 Điều 57; Điều 65; điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Anh T** phạm tội “ Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T **01** (Một) năm **04** (Bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 05 tháng 14 ngày (từ ngày 26/06/2020 đến ngày 06/12/2020). Thời hạn còn lại bị cáo còn phải chấp hành là 10 tháng 16 ngày, thời gian thử thách là 21 tháng 02 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND Thị trấn Tam Đ, huyện Tam Đ, tỉnh Lai Châu giám sát, quản lý, giáo dục. Bị cáo thay đổi nơi cư trú, UBND xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện MT để làm thủ tục giao chuyển cho UBND xã nơi bị cáo đến cư trú tiếp tục giám sát, giáo dục.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số máy MN8X2QL/A, số Sê ri: C6KSQ59KHG7F, có ốp lưng viền màu vàng, có gắn thẻ sim số 0867459456 của Hoàng Anh T.

-Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, EMEI: 353248119973764, EMEI 2: 353249119973762, cho chị Trương Thị Hư, địa chỉ Khu phố 11, Thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu.

-Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, số máy: MNQM2VN/A, EMEI: 355356089825290, màu đen cho chị Chim Thị H (tức Chim Thị Q), địa chỉ Khu phố 11, Thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 5 Điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018. Về việc hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời hạn thử thách “ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, điều 7 và điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, có mặt người bị hại. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND tỉnh Lai Châu
- CA huyện MT- THAHS
- VKSND huyện MT
- THADS huyện MT
- UBND Thị trấn Tam Đ.
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
Đã ký
Lò Thị Chiến